

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 03-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Hồ Quang Hiến, ông Nguyễn Quang Châu.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Thương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thế V**, sinh ngày 01/01/1959; tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn D (đã chết) và bà: Phạm Thị C (đã chết); vợ bị cáo: Đỗ Thị D, sinh năm 1963; bị cáo 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo tại ngoại có mặt).

***/ Người bị hại:** Bà Mai Thị V, sinh năm 1957; địa chỉ: Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

***/ Người làm chứng:**

1. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

2. Ông Phạm Thanh S, sinh năm 1980; địa chỉ: Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

4. Chị Phạm Thị Hoài T, sinh năm 2004; địa chỉ: Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

5. Ông Vũ Văn C, sinh năm 1971; địa chỉ: Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

6. Bà Phạm Đoàn Bích T, sinh năm 1995; địa chỉ: Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

7. Ông Y D, sinh năm 1980; địa chỉ: Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

8. Ông Sơn Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Buôn 9, xã Đắk D, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

9. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

10. Ông Đồng Quảng L, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 06/10/2023, bà Mai Thị V gọi Phạm Văn Đ, Phạm Thanh S là con trai của bà Mai Thị V và thuê Sơn Thanh T, Y D đến tháo dỡ căn nhà gỗ rộng 05 mét trên đất đang tranh chấp giữa nhà bà Mai Thị V và Mai Thị Y (con dâu bà Mai Thị V) ở Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc Phạm Văn Đ, Sơn Thanh T, Y D đang đứng trên khung nhà gỗ, còn Phạm Thanh S đứng dưới nền nhà thì Nguyễn Văn T (là con rể của Mai Thị Y) gọi điện thoại cho vợ là Phạm Thị Hoài T nói về việc những người trên đang tháo dỡ nhà. Lúc này, Phạm Thị Hoài T cùng ông ngoại là Mai Thế V đi đến đứng bên phần đất nhà Mai Thị Y, sau đó Mai Thế V chạy lại gốc cây xanh tại sân nhà Mai Thị Y, giáp ranh với sân nhà anh Mai Ngọc V nhặt viên gạch (loại gạch bốn lỗ dùng để xây nhà) lên và nói “3 thằng chú mày xuống ngay, không được tháo dỡ nhà con gái tao”; thấy Phạm Văn Đ, Sơn Thanh Trường, Y D không xuống nên Mai Thế V ném gạch về phía Phạm Văn Đ và những người đang tháo dỡ nhà, Mai Thế V ném gạch nhiều lần nhưng không trúng ai. Thấy vậy, Phạm Văn Đ và những người nêu trên không tháo dỡ nhà gỗ nữa rồi đi xuống.

Sau đó, Phạm Văn Đ, Phạm Thanh S, Sơn Thanh T, Y D đi ra ngoài đường trước nhà gỗ đứng, bà Mai Thị V đi ra đứng phía sau Phạm Văn Đ. Lúc này, Mai Thế V chạy ra ngoài đường trước cổng nhà Mai Ngọc V tiếp tục nhặt gạch ném nhiều lần về phía Phạm Văn Đ và những người nêu trên, Phạm Văn Đ, Phạm Thanh S cũng nhặt gạch ném lại về phía Mai Thế V. Trong lúc đang ném nhau thì Mai Thế V ném 01 viên gạch trúng vào cột sắt cổng nhà bà Mai Thị Y làm mảnh gạch bay vào đuôi mắt phải của bà Mai Thị V gây chảy máu. Thấy bà Mai Thị V bị chảy máu thì hai bên không ném gạch nữa, lúc này giữa Nguyễn Văn T và Phạm Văn Đ chửi nhau, lao vào vật lộn nhau ngã xuống đất, Nguyễn Thị N (vợ của Phạm Văn Đ) lao vào giằng co với Phạm Thị Hoài T dùng tay tát Phạm Thị Hoài T 2 đến 3 cái, sau đó được người dân can ngăn thì hai bên không đánh nhau nữa.

Ngày 09/10/2023 và ngày 11/10/2023 chị Phạm Thị Hoài T và bà Mai Thị V có đơn tố giác, yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 254/KLTTCT-TTPY, ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Phạm Thị Hoài T các vết sưng nề, bầm tím da vùng thái dương đỉnh trái, sống mũi đã hết, không tạo sẹo, tỷ lệ thương tích 0%, do vật tày có cạnh tác động gây nên.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 257/KLTTCT-TTPY, ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Mai Thị V 01 sẹo phần mềm góc ngoài mắt phải, kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tích 03% (sẹo vùng mặt), do vật tày có cạnh tác động trực tiếp theo hướng từ trước ra sau gây nên.

Bản cáo trạng số: 23/Ctr-VKS-KrN, ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Mai Thế V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Mai Thế V không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo Mai Thế V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa người bị hại bà Mai Thị V yêu cầu bị cáo Mai Thế V phải bồi thường số tiền 17.500.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần tuy nhiên cũng không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì khác ngoài hồ sơ bệnh án đã có lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với yêu cầu bồi thường của bà Mai Thị V bị cáo Mai Thế V không đồng ý bồi thường theo yêu cầu mà đề nghị xem xét giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Thế V về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Mai Thế V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Mai Thế V mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 của BLHS và các Điều 584, 585, 590 của BLDS; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Mai Thế V phải bồi thường cho bà Mai Thị V số tiền theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Không.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa nỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thế V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 06/10/2023, tại khu vực trước nhà gỗ giáp ranh giữa nhà bà Mai Thị V và bà Mai Thị Y ở Buôn O, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, do mâu thuẫn từ hai gia đình kéo dài, bức xúc về việc tháo gỡ căn nhà gỗ đang tranh chấp, Mai Thế V đã có hành vi dùng 01 viên gạch (loại gạch 04 lỗ) ném về phía Phạm Văn Đ, Phạm Thanh S làm viên gạch trúng vào cột sắt cổng nhà bà Mai Thị Y làm mảnh gạch bay vào đuôi mắt phải của bà Mai Thị V gây thương tích 03% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

...

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được sức khỏe con người là vốn quý, là bất khả xâm phạm và được

pháp luật hình sự bảo vệ, việc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện gây nên hậu quả là bị hại bà Mai Thị V bị thương tích 03% sức khỏe. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện K; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này thì trước đó không có bất cứ vi phạm pháp luật gì xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng chế định án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để bị cáo cải tạo, học tập trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Mai Thị V yêu cầu bị cáo Mai Thế V phải bồi thường số tiền 17.500.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần nhưng bà Mai Thị V không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho từng khoản tiền yêu cầu bồi thường. Bị cáo Mai Thế V đề nghị giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật. Xét các yêu cầu bồi thường của bà Mai Thị V đưa ra là phù hợp với các quy định của pháp luật, tuy nhiên mức yêu cầu chưa hợp lý nên cần căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xem xét, cụ thể: Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị: Thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện K là 03 ngày (từ ngày 06/10/2023 đến ngày 09/10/2023). Do trước khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị hại có thu nhập thực tế nhưng không thể xác định được nên áp dụng mức thu nhập trung bình của người lao động cùng loại là lao động tự do với mức thu nhập trung bình là 250.000 đồng/ngày và thu nhập thực tế của người chăm sóc trong thời gian người bị hại điều trị. Như vậy phần thu nhập thực tế của bà Mai Thị V bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện là: 750.000 đồng; phần thu nhập thực tế của người chăm sóc là 750.000 đồng. Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau chấn thương là: 1.750.000 đồng (250.000 đồng/ngày x 07 ngày). Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Tổng tỷ lệ thương tích của bà Mai Thị V theo kết luận giám định là: 03% sức khỏe, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Mai Thị V bằng 01 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm yêu cầu là: 1.800.000 đồng. Trong quá trình điều trị bà Mai Thị V phải trả tiền thuốc là 165.840 đồng. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo Mai Thế V phải bồi thường cho bà Mai Thị V là 5.215.840 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Mai Thế V đã tự

nguyên nộp số tiền 3.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Krông Nô để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, xét thấy việc tự nguyện nộp số tiền bồi thường là phù hợp nên cần chấp nhận. Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường trước số tiền 3.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai thu tiền số 0000372, ngày 03/6/2024. Buộc bị cáo Mai Thế V còn phải bồi thường tiếp số tiền 2.215.840 đồng cho bị hại bà Mai Thị V.

[7] Về vật chứng của vụ án: Không.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thế V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thế V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thế V về cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Mai Thế V phải bồi thường cho bị hại Mai Thị V tổng số tiền 5.215.840 đồng (*Năm triệu hai trăm mười lăm nghìn tám trăm bốn mươi đồng*). Chấp nhận việc bị cáo Mai Thế V đã bồi thường trước số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tiền số 0000372, ngày 03/6/2024. Buộc bị cáo Mai Thế V phải bồi thường tiếp cho bà Mai Thị V số tiền 2.215.840 đồng (*Hai triệu hai trăm mười lăm nghìn tám trăm bốn mươi đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Không.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Mai Thế V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Krông Nô;
- Đội điều tra CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh